

Số: 33/2022/QĐST - HNGĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 01 ngày 11/01/2008 của Ủy ban nhân dân phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 27/2022/LHST ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu:

- **Chị Trần Thị H** - sinh năm: 1983.

ĐKHKT: Khôi VY, phường ĐV, thành phố V, Nghệ An.

- **Anh Phạm Hồng S** - sinh năm: 1983.

ĐKHKT: Số 23 ngõ 81 tổ 2 phường T, quận C, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Phạm Hồng S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 01 năm 2008 tại UBND phường T, quận C, thành phố Hà Nội nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 12 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp. Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, vợ chồng đã ly thân từ thời điểm phát sinh mâu thuẫn nên cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Phạm Hồng S xác nhận có 02 con chung là cháu Phạm Yến N, sinh ngày 11/9/2008 và cháu Phạm Khánh C, sinh ngày 07/01/2015. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị Trần Thị H là người

trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, anh Phạm Hồng S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng/2 con chung.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung: Chị Trần Thị H và anh Phạm Hồng S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Hồng S tự nguyện nộp 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản khi ly hôn ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Phạm Hồng S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai cháu Phạm Yến N, sinh ngày 11/9/2008 và cháu Phạm Khánh C, sinh ngày 07/01/2015 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Phạm Hồng S cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng/2 con chung kể từ tháng 01/2022 cho đến khi con chung trưởng thành, tự lập hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung: Chị Trần Thị H và anh Phạm Hồng S xác nhận không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Hồng S tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0018104 ngày 10/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Xác nhận anh Phạm Hồng S đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Huệ

